

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 470/2019/DS-ST

Ngày: 31/10/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Thủy

- Ông Mai Nhật Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà REE, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường a, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Phạm Ngọc Minh T.

Địa chỉ: tầng 8, Tòa nhà cộng hòa G, số 20 Cộng H, phường A, quận Tân B.

2. Bị đơn : Ông Khuất Bá L, sinh năm 1975

Địa chỉ: 35/12 đường Đồng Nai, Phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2015, ông Khuất Bá L có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150530-100188-0001 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, với lãi suất 2.92%/tháng. Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 30/5/2015; thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/7/2015.

Ong L đã nhận đủ số tiền vay, thực hiện hợp đồng ong L đã thanh toán cho nguyên đơn 12 lần với tổng số tiền là 25.878.000 đồng (trong đó gốc 10.184.403 đồng và lãi là 15.693.597 đồng) kể từ ngày 11/8/2016 đến nay Ông L không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nào nữa.

Nay nguyên đơn yêu cầu ong L trả tổng số tiền là 55.675.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) (trong đó nợ gốc 39.815.597 đồng và lãi 15.859.403 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Từ sau khi xét xử sơ thẩm cho đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán thêm bất kỳ tiền lãi nào khác.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến phiên tòa hôm nay là đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 70 và khoản 2 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20150530-100188-0001 ngày 23/5/2015 hai bên ký kết có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy :

Căn cứ vào đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150530-100188-0001 ngày 23/5/2015; bản sao kê thông tin giải ngân số tiền vay cho ông L theo hợp đồng tín dụng và quá trình trả tiền gốc, lãi của ông L từ ngày 30/6/2015 đến ngày 11/8/2016 cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có cơ sở xác định ông L có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và ông L đã nhận đủ số tiền vay này.

Kể từ khi nhận tiền vay cho đến ngày xét xử, ông L đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V 25.878.000 đồng (trong đó gốc 10.184.403 đồng và lãi là 15.693.597 đồng). Từ ngày 11/8/2016 đến nay ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng do đó có cơ sở xác định ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ của nguyên đơn số tiền là 55.675.000 đồng (trong đó nợ gốc 39.815.597 đồng và lãi 15.859.403 đồng).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy : Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tổng số tiền là 55.675.000 đồng (trong đó nợ gốc 39.815.597 đồng và lãi 15.859.403 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Từ sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán thêm bất kỳ tiền lãi nào khác là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Khuất Bá L thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền gốc và lãi là 55.675.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) ; trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 20150530-100188-0001 ngày 23/5/2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Khuất Bá L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.783.750 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Công ty tài chính Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền 1.391.875 đồng (một triệu ba trăm chín mươi một ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0017539 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thị Minh Tú